

Số: 1394 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 31 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực  
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 495/TTr-SNN ngày 30/8/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau (kèm theo danh mục và nội dung).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CSDLQGTHC);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh (VIC);
- NNTN, CCHC (Đ118, VIC);
- Lưu: VT, M.A113/8.



**Lê Văn Sử**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CÀ MAU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1334/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2018  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>
1	Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
2	Cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

## PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### 1. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

#### Trình tự thực hiện:

Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau).

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, quyết định thành lập Tổ thẩm định hồ sơ công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao (sau đây gọi tắt là Tổ thẩm định) đối với các hồ sơ hợp lệ hoặc có văn bản thông báo cho doanh nghiệp về việc hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; thời gian doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định. Thành phần Tổ thẩm định có từ 7 đến 9 thành viên, gồm: Tổ trưởng là đại diện lãnh đạo và 01 thư ký là chuyên viên thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các thành viên khác gồm đại diện các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; ngoài ra có thể mời thêm một số chuyên gia có liên quan.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi có quyết định thành lập, Tổ thẩm định tiến hành họp thẩm định hồ sơ khi có ít nhất hai phần ba số thành viên có mặt. Tổ thẩm định có trách nhiệm đánh giá hồ sơ do doanh nghiệp lập về tính đầy đủ, chính xác, đáp ứng các điều kiện theo quy định; lập biên bản họp gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày họp, trên cơ sở kết quả họp Tổ thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được kết quả tổng hợp từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm quyết định cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và gửi cho doanh nghiệp, trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận phải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.

**Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến.

#### Thành phần hồ sơ, gồm:

1. Văn bản đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ doanh nghiệp đã được cấp;

3. Bản thuyết minh doanh nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí quy định tại Điều 2 theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ; các minh chứng cho các nội dung thuyết minh gồm: Bản sao báo cáo Tài chính của doanh nghiệp 02 năm liền kề trước khi đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao; bản sao các hợp đồng nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, mua vật tư thiết bị phục vụ đổi mới công nghệ, sản phẩm... của Doanh nghiệp; bản sao hợp đồng lao động, bảng cấp của lao động có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên đang trực tiếp thực hiện nghiên cứu và phát triển tại doanh nghiệp; bản sao Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn còn hiệu lực của sản phẩm, hàng hóa do doanh nghiệp sản xuất; bản sao văn bản minh chứng về bảo vệ môi trường đã được cấp có thẩm quyền cấp.

**Số lượng bộ hồ sơ:** Hồ sơ được lập thành 02 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

**Phí, lệ phí:** Không.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Văn bản đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ);

- Thuyết minh doanh nghiệp đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.



.....(tên Doanh nghiệp)  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

V/v đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

....., ngày .... tháng .... năm.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân...(tỉnh, thành phố...).....

Căn cứ Quyết định số .../2018/QĐ-TTg ngày... tháng... năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, .....(tên Doanh nghiệp)... xin gửi tới Ủy ban nhân dân ...(tỉnh, thành phố...)..... Hồ sơ đề nghị xem xét công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cụ thể như sau:

1. Tên doanh nghiệp: .....  
 - Tên viết tắt (nếu có): .....  
 - Tên giao dịch: Bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....
2. Trụ sở chính: .....  
 - Địa chỉ: .....  
 - Số điện thoại: ..... Fax: .....
3. Đại diện doanh nghiệp: .....  
 - Họ và tên: .....chức vụ .....giới tính .....  
 - Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số:.....  
 do..... cấp ngày .....tháng .....năm .....  
 - Hộ khẩu thường trú hoặc nơi thường trú (đối với người nước ngoài): .....
4. Hồ sơ kèm theo gồm:  
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, số ..... do..... cấp, ngày .....tháng .....năm.....;  
 - Bản Thuyết minh doanh nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số ...../2018/QĐ-TTg ngày... tháng... năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

**5. Phần cam đoan:**

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin trên đây là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai trong đơn đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Nếu được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chúng tôi xin cam kết hoạt động đúng theo quy định của pháp luật, đúng nội dung đề nghị và chịu trách nhiệm về mọi hành vi của đơn vị trước pháp luật.

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân ...(tỉnh, thành phố...)..... xem xét và cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao lĩnh vực.... (ghi rõ lĩnh vực cụ thể đề nghị công nhận)...

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**THUYẾT MINH**  
**DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DOANH NGHIỆP**  
**NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên doanh nghiệp: .....
- Tên viết tắt (nếu có): .....
- Tên giao dịch: Bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....
2. Trụ sở chính: .....
- Địa chỉ: .....
- Số điện thoại: ..... Fax: .....
3. Đại diện doanh nghiệp: .....
- Họ và tên: .....chức vụ .....giới tính .....
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số:.....  
do..... cấp ngày .....tháng .....năm .....
- Hộ khẩu thường trú hoặc nơi thường trú (đối với người nước ngoài): .....
4. Lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (số..... nơi cấp....., ngày .....tháng..... năm.....).
- Tóm tắt lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp và những văn bản liên quan kèm theo.
5. Tổ chức bộ máy của doanh nghiệp

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, GIAI ĐOẠN 20... - 20...**

(Nêu những hoạt động của doanh nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ, căn tập trung vào đánh giá kết quả hoạt động công nghệ cao trong 5 năm kể từ khi được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao)

1. Lĩnh vực công nghệ cao trong nông nghiệp đã ứng dụng, loại sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao  
 (Liệt kê những lĩnh vực công nghệ cao (Công nghệ tự động hóa, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, các quy trình công nghệ tiên tiến...) mà doanh nghiệp đã ứng dụng, loại sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã sản xuất, kèm theo các minh chứng).
2. Hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ để sản xuất sản phẩm nông nghiệp (Nêu những nhiệm vụ nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ để sản xuất sản phẩm nông nghiệp: Tên đề tài, dự án các cấp (kể cả dự án cấp cơ sở do doanh nghiệp đầu tư kinh phí), kết quả đạt được, kinh phí, kèm theo các văn bản minh chứng).
3. Kết quả hoạt động sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao  
 (Nêu cụ thể kết quả sản xuất các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kèm theo các minh chứng).

4. Về việc áp dụng biện pháp thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng và quản lý chất lượng.  
(Nêu tóm tắt các biện pháp thân thiện với môi trường, biện pháp tiết kiệm năng lượng và quản lý chất lượng, kèm theo các minh chứng).

5. Chi phí cho hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp

(Nêu tổng chi phí chi cho hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp, so sánh với tổng doanh thu hàng năm).

6. Nhân lực của doanh nghiệp

(Nêu số lao động của doanh nghiệp có trình độ từ đại học trở lên thực hiện nghiên cứu và phát triển, so sánh với tổng số lao động ký hợp đồng làm việc dài hạn của đơn vị, kèm theo minh chứng).

7. Các hoạt động khác (nếu có).

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, GIAI ĐOẠN 20..-20..**

(Nêu tóm tắt phương hướng và những hoạt động của doanh nghiệp trong 05 năm tới liên quan đến hoạt động, nghiên cứu, trình diễn, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp và sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của doanh nghiệp).

### **IV. TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ NGHỊ**

1. Tự đánh giá

(Doanh nghiệp tự đánh giá đã đáp ứng đủ tiêu chí để công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hay chưa).

2. Đề nghị

(Nêu những đề nghị về việc xem xét công nhận và những đề nghị khác - nếu có)

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

### **PHỤ LỤC KÈM THEO THUYẾT MINH**

Các văn bản, minh chứng liên quan đến các nội dung kê khai của Thuyết minh gồm có:

.....  
.....  
.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ... (Tên tỉnh, thành phố...) .....

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO**

1. Tên doanh nghiệp: .....
2. Tên viết tắt: .....
3. Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....
4. Địa chỉ trụ sở chính: .....
- Điện thoại: ..... Fax: .....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số: .....ngày .....tháng .....năm .....
6. Lĩnh vực hoạt động ứng dụng công nghệ cao:.....

**Là doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**  
(theo Quyết định số ..... ngày ..... Tháng ..... năm ..... của Ủy ban nhân dân ....)

Số GCN: ..... , ngày..... tháng...năm....

Có hiệu lực đến ngày... tháng... năm.....

Quyết định số: ...../QĐ-BNN

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến  
ngày.... tháng .....năm.....

**CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

-----



## **2. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**

### **Trình tự thực hiện:**

Trước thời hạn Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hết hiệu lực 45 ngày, doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau).

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, quyết định thành lập Tổ thẩm định hồ sơ công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao (sau đây gọi tắt là Tổ thẩm định) đối với các hồ sơ hợp lệ hoặc có văn bản thông báo cho doanh nghiệp về việc hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; thời gian doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định. Thành phần Tổ thẩm định có từ 7 đến 9 thành viên, gồm: Tổ trưởng là đại diện lãnh đạo và 01 thư ký là chuyên viên thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các thành viên khác gồm đại diện các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; ngoài ra có thể mời thêm một số chuyên gia có liên quan.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi có quyết định thành lập, Tổ thẩm định tiến hành họp thẩm định hồ sơ khi có ít nhất hai phần ba số thành viên có mặt. Tổ thẩm định có trách nhiệm đánh giá hồ sơ do doanh nghiệp lập về tính đầy đủ, chính xác, đáp ứng các điều kiện theo quy định; lập biên bản họp gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày họp, trên cơ sở kết quả họp Tổ thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được kết quả tổng hợp từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm quyết định cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và gửi cho doanh nghiệp, trường hợp từ chối cấp lại Giấy chứng nhận phải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.

Đối với Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao bị mất hoặc bị hư hỏng trong thời gian còn hiệu lực nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 6 Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg, doanh nghiệp gửi văn bản đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp lại Giấy chứng nhận cho doanh nghiệp. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị của doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và gửi cho doanh nghiệp.

**Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến.

**Thành phần hồ sơ, gồm:**

1. Văn bản đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg;

2. Bản thuyết minh theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 4 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

**Số lượng bộ hồ sơ:** Hồ sơ được lập thành 02 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Không quá 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

**Phí, lệ phí:** Không.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Văn bản đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ);

- Thuyết minh doanh nghiệp đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

.....(tên Doanh nghiệp)  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

V/v đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

....., ngày .... tháng .... năm.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân...(tỉnh, thành phố...).....

Căn cứ Quyết định số .../2018/QĐ-TTg ngày... tháng... năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, .....(tên Doanh nghiệp)... xin gửi tới Ủy ban nhân dân ...(tỉnh, thành phố...)..... Hồ sơ đề nghị xem xét công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cụ thể như sau:

1. Tên doanh nghiệp: .....  
 - Tên viết tắt (nếu có): .....  
 - Tên giao dịch: Bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....
2. Trụ sở chính: .....  
 - Địa chỉ: .....  
 - Số điện thoại: ..... Fax: .....
3. Đại diện doanh nghiệp: .....  
 - Họ và tên: .....chức vụ .....giới tính .....  
 - Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số:.....  
 do..... cấp ngày .....tháng .....năm .....  
 - Hộ khẩu thường trú hoặc nơi thường trú (đối với người nước ngoài): .....
4. Hồ sơ kèm theo gồm:  
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, số ..... do..... cấp, ngày .....tháng .....năm.....;  
 - Bản Thuyết minh doanh nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số ...../2018/QĐ-TTg ngày... tháng... năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

5. Phần cam đoan:

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin trên đây là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai trong đơn đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Nếu được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chúng tôi xin cam kết hoạt động đúng theo quy định của pháp luật, đúng nội dung đề nghị và chịu trách nhiệm về mọi hành vi của đơn vị trước pháp luật.

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân ...(tỉnh, thành phố...)..... xem xét và cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao lĩnh vực.... (ghi rõ lĩnh vực cụ thể đề nghị công nhận)...

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**THUYẾT MINH**  
**DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DOANH NGHIỆP**  
**NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên doanh nghiệp: .....
- Tên viết tắt (nếu có): .....
- Tên giao dịch: Bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....
2. Trụ sở chính: .....
- Địa chỉ: .....
- Số điện thoại: ..... Fax: .....
3. Đại diện doanh nghiệp: .....
- Họ và tên: ..... chức vụ ..... giới tính .....
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số:.....  
do..... cấp ngày .....tháng .....năm .....
- Hộ khẩu thường trú hoặc nơi thường trú (đối với người nước ngoài): .....
4. Lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (số..... nơi cấp....., ngày .....tháng..... năm.....).
- Tóm tắt lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp và những văn bản liên quan kèm theo.
5. Tổ chức bộ máy của doanh nghiệp

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, GIAI ĐOẠN 20... - 20...**

(Nêu những hoạt động của doanh nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ, cần tập trung vào đánh giá kết quả hoạt động công nghệ cao trong 5 năm kể từ khi được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao)

1. Lĩnh vực công nghệ cao trong nông nghiệp đã ứng dụng, loại sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

(Liệt kê những lĩnh vực công nghệ cao (Công nghệ tự động hóa, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, các quy trình công nghệ tiên tiến...) mà doanh nghiệp đã ứng dụng, loại sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã sản xuất, kèm theo các minh chứng).

2. Hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ để sản xuất sản phẩm nông nghiệp (Nêu những nhiệm vụ nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ để sản xuất sản phẩm nông nghiệp: Tên đề tài, dự án các cấp (kể cả dự án cấp cơ sở do doanh nghiệp đầu tư kinh phí), kết quả đạt được, kinh phí, kèm theo các văn bản minh chứng).

3. Kết quả hoạt động sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

(Nêu cụ thể kết quả sản xuất các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kèm theo các minh chứng).



4. Về việc áp dụng biện pháp thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng và quản lý chất lượng.

(Nêu tóm tắt các biện pháp thân thiện với môi trường, biện pháp tiết kiệm năng lượng và quản lý chất lượng, kèm theo các minh chứng).

5. Chi phí cho hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp

(Nêu tổng chi phí chi cho hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp, so sánh với tổng doanh thu hàng năm).

6. Nhân lực của doanh nghiệp

(Nêu số lao động của doanh nghiệp có trình độ từ đại học trở lên thực hiện nghiên cứu và phát triển, so sánh với tổng số lao động ký hợp đồng làm việc dài hạn của đơn vị, kèm theo minh chứng).

7. Các hoạt động khác (nếu có).

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, GIAI ĐOẠN 20...-20...**

(Nêu tóm tắt phương hướng và những hoạt động của doanh nghiệp trong 05 năm tới liên quan đến hoạt động, nghiên cứu, trình diễn, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp và sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của doanh nghiệp).

### **IV. TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ NGHỊ**

1. Tự đánh giá

(Doanh nghiệp tự đánh giá đã đáp ứng đủ tiêu chí để công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hay chưa).

2. Đề nghị

(Nêu những đề nghị về việc xem xét công nhận và những đề nghị khác - nếu có)

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

### **PHỤ LỤC KÈM THEO THUYẾT MINH**

Các văn bản, minh chứng liên quan đến các nội dung kê khai của Thuyết minh gồm có:

.....  
.....  
.....



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ... (Tên tỉnh, thành phố...) .....

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO**

1. Tên doanh nghiệp: .....
2. Tên viết tắt: .....
3. Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....
4. Địa chỉ trụ sở chính: .....
- Điện thoại: .....Fax: .....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số: .....ngày .....tháng .....năm .....
6. Lĩnh vực hoạt động ứng dụng công nghệ cao:.....

**Là doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**

(theo Quyết định số ..... ngày ..... Tháng ..... năm ..... của Ủy ban nhân dân ...)

Số GCN: ..... , ngày..... tháng...năm....

Có hiệu lực đến ngày... tháng... năm.....

Quyết định số: ...../QĐ-BNN

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến  
ngày.... tháng .....năm.....

**CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

-----